

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ V
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2017/HSST

Ngày: 21/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V

- Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Công

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Dư

2. Ông Đặng Ngọc Hương

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V - tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: ông Lê Quang Khải - Kiểm sát viên.

Ngày **21** tháng **9** năm **2017**, tại hội trường tổ dân phố S, phường L, thành phố V xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 48/2017/HSST ngày 09 tháng 8 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2017/QĐST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Bùi M (T), sinh ngày: 27/5/1987; Hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố T, phường B, thành phố V, tỉnh Khánh Hòa. Nghề nghiệp: Không. Văn hóa: 9/12. Cha: Nguyễn X, sinh năm: 1960. Mẹ: Bùi Thị C, sinh năm: 1963. Vợ, con: chưa. Tiền án: Ngày 06/12/2006, bị Tòa án nhân dân thị xã V xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 07 năm tù về tội “Cướp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/9/2014. Tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 15/6/2004, bị Tòa án nhân dân thị xã V xử phạt 01 năm về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/8/2005. Bị cáo bị bắt từ ngày 13/5/2017. “Có mặt”.

* *Người bị hại:* **Lê T**, sinh năm: 1980; Nơi cư trú: Tổ dân phố N, phường B, thành phố V, tỉnh Khánh Hòa. “Vắng mặt”.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Bùi M bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố V - tỉnh Khánh Hòa truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 0 giờ 45 phút ngày 13/5/2017, Bùi M mang theo 01 tuốc nơ vít đi bộ đến khu vực chợ L để tìm nhà nào sơ hở trộm cắp tài sản. Khi đến nhà anh Lê T ở tổ dân phố N, phường B, thành phố V; M thấy cửa sổ bên hông phòng khách không đóng nên trèo cổng vào đến bên cửa sổ bằng gỗ có khung sắt M dùng tuốc nơ vít vặn các vít ra và tháo khung sắt xuống. M trèo vào trong nhà đi

xuống bếp lấy 01 lò nướng vi sóng hiệu Sharp màu bạc mang ra ngoài công, rồi tiếp tục vào phòng bếp lấy 01 máy ép trái cây hiệu Panasonic MJ 68M màu trắng; 01 thùng giấy bên trong có 08 hộp sữa bột Ensure-Aboott loại 850gram chưa sử dụng; 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu đen để trên bàn ăn và 01 ví da nam màu đen đựng trong có 1.300.000 đồng cùng một số giấy tờ tùy thân mang tên Lê T. Sau đó, M trèo ra mang toàn bộ tài sản trên cất giấu tại phòng trọ ở tổ dân phố T, phường B. Trên đường về phòng trọ M ném tuốc nơ vít và lấy số tiền 1.300.000 đồng trong ví da; điện thoại Nokia 1280 không mở nguồn nên ném xuống biển ở cầu S, phường B. Sau đó, M đi mua ma túy của một người không rõ lai lịch sử dụng hết 800.000 đồng còn lại 500.000 đồng. Đến 08 giờ cùng ngày, trên đường về thì M bị phát hiện cùng số tài sản trộm cắp được tại phòng trọ.

Ngày 16/5/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố V kết luận số 61:

- 01 lò vi sóng nhãn hiệu Sharp, model: R-24A1, số serial: 141205919, màu bạc, trị giá 1.376.000 đồng.

- 01 máy ép trái cây, nhãn hiệu Panasonic, model: MJ-68M, màu trắng, trị giá 1.029.000 đồng.

- 08 hộp sữa bột hiệu Ensure-Aboott, màu trắng xanh, vỏ hộp làm bằng kim loại, nắp hộp làm bằng nhựa màu vàng, trọng lượng mỗi hộp là 850gram, trị giá 5.760.000 đồng.

- 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu đen, trị giá 67.200 đồng.

- 01 ví da màu đen hiệu Polo, trị giá 60.000 đồng.

Tổng giá trị các tài sản định giá là 8.292.200 đồng.

Tổng giá trị các tài sản Bùi M trộm cắp được là 9.592.200 đồng.

Tại bản cáo trạng số 48/VKS-HS ngày 08/8/2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V đã truy tố bị cáo Bùi M về tội **“Trộm cắp tài sản”** theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Đối với việc Bùi M khai nhận người tên Đ có hành vi bán ma túy cho M hiện nay không xác định được lai lịch. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố V điều tra làm rõ xử lý sau.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V giữ nguyên nội dung bản cáo trạng số 48/VKS-HS ngày 08/8/2017, đề nghị Tòa án áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Bùi M. Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Bùi M từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Lê T đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường nên đề nghị HĐXX không xem xét.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

XÉT THẤY:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 21/9/2017, anh Lê T có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy yêu cầu của anh T là có lý do chính đáng, hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với khoản 1 Điều 191 Bộ luật tố tụng hình sự nên HĐXX chấp nhận.

[2] Về nội dung: Trong hồ sơ và tại phiên tòa, bị cáo Bùi M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vào khoảng 0 giờ 45 phút ngày 13/5/2017, tại nhà anh Lê T ở tổ dân phố N, phường B, thành phố V, Bùi M chỉ vì muốn có tiền sử dụng ma túy đã có hành vi lén lút lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản trộm cắp 01 lò vi sóng nhãn hiệu Sharp, 01 máy ép trái cây nhãn hiệu Panasonic, 08 hộp sữa bột hiệu Ensure-Aboott, 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu đen, 01 ví da màu đen hiệu Polo và số tiền 1.300.000 đồng; tổng giá các tài sản bị cáo M trộm cắp được là 9.592.200 đồng

Hành vi của bị cáo M có đủ yếu tố cấu thành tội **“Trộm cắp tài sản”** tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Do đó, cáo trạng số 48/VKS-HS ngày 08/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V truy tố bị cáo M về điều khoản như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo M là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền quản lý, sở hữu tài sản của người khác là một trong những khách thể quan trọng được Luật hình bảo vệ, gây tâm lý hoài nghi, hoang mang lo lắng trong cộng đồng dân cư, gây mất an ninh trật tự an toàn xã hội. Tại bản án số 33/2004/HSST ngày 15/6/2004, bị cáo bị xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/8/2005 nên căn cứ vào Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội khóa XIV, bị cáo được coi là không có án tích. Đến ngày 06/12/2006, bị cáo tiếp tục phạm tội, chưa được xóa án tích nay lại phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm. Do đó, cần phải xử lý bị cáo thật nghiêm khắc để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Vì vậy, cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo trở thành người công dân tốt cho gia đình và xã hội.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Tại phiên tòa, vắng mặt người bị hại Lê T nhưng anh T đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

*** Về án phí:** Bị cáo Bùi M phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Bùi M** phạm tội: **“Trộm cắp tài sản”**.

Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Bùi M 02 (Hai) năm** tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 13/5/2017.

2. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, vắng mặt người bị hại Lê T nhưng anh T đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Bùi M phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo Bùi M được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người tham gia tố tụng khác vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc niêm yết bản án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND t.p V;
- Công an t.p V;
- CCTHADS t.p V;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu án văn, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hồng Công